

Số: 7343/TGD-NHCT-KDVTT2

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2024

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình sử dụng vốn trái phiếu

Kính gửi: - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Nhà Đầu tư sở hữu Trái phiếu

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công thương Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024.3941 3621
- Fax: 024.3941 6431
- Website: www.vietinbank.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động chính của VietinBank là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:
 - **Huy động vốn:** Nhận tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá, vay vốn của các TCTD, NHNN.
 - **Cấp tín dụng:** Cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước, các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật.
 - **Cung ứng dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:** Mở tài khoản, cung ứng các phương tiện thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế, dịch vụ thu chi hộ, các dịch vụ thanh toán khác do pháp luật quy định.
 - **Cung ứng dịch vụ ngoại hối:** trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật.
 - **Cung ứng các sản phẩm phái sinh lãi suất.**
 - **Cung ứng dịch vụ lưu ký chứng khoán**
 - Và các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của VietinBank, phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại:

- Nghị quyết số 263/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 16/06/2015 của Hội đồng quản trị Ngân



Handwritten signature/initials

hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua phương án phát hành trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam năm 2015

- Nghị quyết số 202/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 12/06/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu tăng vốn cấp 2 đợt 3 năm 2018
- Nghị quyết số 349/NQ-HĐQT-NHCT44 ngày 15/10/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu của NHCT năm 2018
- Nghị quyết số 229/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 15/07/2019 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 1 năm 2019
- Nghị quyết số 256/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 30/07/2019 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 2 năm 2019
- Nghị quyết số 159/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 27/04/2020 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 1 năm 2020
- Nghị quyết số 229/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 18/06/2020 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 3 năm 2020
- Nghị quyết số 262/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 14/07/2020 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 4 năm 2020
- Nghị quyết số 263/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 14/07/2020 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 5 năm 2020
- Nghị quyết số 129/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 2 năm 2021;
- Nghị quyết số 204/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 28/06/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 3 năm 2021;
- Nghị quyết số 230/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 12/07/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 4 năm 2021;
- Nghị quyết số 242/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 19/07/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 5 năm 2021;
- Nghị quyết số 257/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 23/07/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 6 năm 2021;
- Nghị quyết số 262/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 28/07/2021 của Hội đồng quản trị Ngân

hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 7 năm 2021;

- Nghị quyết số 284/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 10/08/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 8 năm 2021;
- Nghị quyết số 331/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 01/09/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 12,13 và 14 năm 2021;
- Nghị quyết số 353/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 14/09/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 15 năm 2021;
- Nghị quyết số 354/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 21/09/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 16 năm 2021;
- Nghị quyết số 379/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 12/10/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 17 năm 2021;
- Nghị quyết số 445/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 22/11/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank đợt 20 năm 2021.
- Nghị quyết số 121/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 13/04/2022 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (NHCT) v/v Phê duyệt phương án phát hành tổng thể trái phiếu tăng vốn cấp 2 (trái phiếu thứ cấp) theo hình thức riêng lẻ năm 2022 của NHCT.
- Nghị quyết số 190/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 31/05/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phê duyệt phương án tổng thể phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 (trái phiếu thứ cấp) theo hình thức riêng lẻ năm 2023 của VietinBank
- Nghị quyết số 192/NQ-HĐQT-NHCT- VPHĐQT1 ngày 05/06/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam v/v Phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 theo hình thức riêng lẻ năm 2024 của VietinBank

Thông tin các đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu VietinBank hiện còn dư nợ tại thời điểm 30/06/2024:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Mục đích sử dụng vốn
1	CTG152501_T2	10 năm	26-06-15	VND	4.500.000	450.000	Dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu để bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Ngân hàng
2	CTG1833T2/03	15 năm	21-06-18	VND	180.000	180.000	Dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu để bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Tổ chức phát hành

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Mục đích sử dụng vốn
3	CTG1833T2/04	15 năm	01-11-18	VND	100.000	100.000	Dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu để bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Tổ chức phát hành
4	CTG1934T2/RL01	15 năm	30-07-19	VND	50.000	50.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động cho Tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế
5	CTG1929T2/RL	10 năm	15-08-19	VND	100.000	100.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động cho Tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế
6	CTG2035T2/RL01	15 năm	22-05-20	VND	50.000	50.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động cho Tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế
7	CTG2035T2/RL03	15 năm	08-07-20	VND	500.000	500.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động cho Tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế
8	CTG2035T2/RL04	15 năm	04-08-20	VND	50.000	50.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động cho Tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế
9	CTG2035T2/RL05	15 năm	04-08-20	VND	50.000	50.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động cho Tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế
10	CTGH2136002	15 năm	10-05-21	VND	85.000	85.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
11	CTGL2129003	08 năm	01-07-21	VND	100.000	100.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
12	CTGL2136004	15 năm	28-07-21	VND	700.000	700.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
13	CTGL2136005	15 năm	28-07-21	VND	50.000	50.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
14	CTGL2136006	15 năm	29-07-21	VND	100.000	100.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
15	CTGH2131007	10 năm	29-07-21	VND	1.000.000	1.000.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
16	CTGL2129008	08 năm	16-08-21	VND	720.000	720.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
17	CTGL2129012	08 năm	08-09-21	VND	700.000	700.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
18	CTGL2129013	08 năm	10-09-21	VND	700.000	700.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
19	CTGL2129014	08 năm	13-09-21	VND	600.000	600.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
20	CTGL2136015	15 năm	17-09-21	VND	50.000	50.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
21	CTGL2129016	08 năm	24-09-21	VND	50.000	50.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
22	CTGL2136017	15 năm	14-10-21	VND	50.000	50.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Mục đích sử dụng vốn
23	CTGL2136020	15 năm	29-11-21	VND	140.000	140.000	Để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tăng vốn cấp 2, thực hiện cho vay nền kinh tế.
24	CTGL2237001	15 năm	03-06-22	VND	100.000	100.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
25	CTGL2237002	15 năm	24-06-22	VND	200.000	200.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
26	CTGL2230003	08 năm	29-06-22	VND	1.200.000	1.200.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
27	CTGL2230004	08 năm	07-07-22	VND	195.000	195.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
28	CTGL2230005	08 năm	19-07-22	VND	50.000	50.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
29	CTGL2237006	15 năm	21-07-22	VND	185.000	185.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
30	CTGL2230007	08 năm	26-07-22	VND	70.000	70.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
31	CTGL2237008	15 năm	28-07-22	VND	40.000	40.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
32	CTGL2230009	08 năm	02-08-22	VND	50.000	50.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
33	CTGL2237010	15 năm	19-08-22	VND	100.000	100.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
34	CTGL2230011	08 năm	23-08-22	VND	230.000	230.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
35	CTGL2237012	15 năm	30-08-22	VND	100.000	100.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
36	CTGL2232013	10 năm	08-09-22	VND	90.000	90.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
37	CTGL2230014	08 năm	15-09-22	VND	3.000.000	3.000.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của VietinBank và tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
38	CTGL2333001	10 năm	29/06/2023	VND	500.000	500.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
39	CTGL2333002	10 năm	11/07/2023	VND	100.000	100.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
40	CTGL2338003	15 năm	27/07/2023	VND	400.000	400.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
41	CTGL2338004	15 năm	31/07/2023	VND	1.015.000	1.015.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
42	CTGL2338005	15 năm	21/08/2023	VND	385.000	385.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
43	CTGL2333006	10 năm	28/09/2023	VND	2.000.000	2.000.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Mục đích sử dụng vốn
44	CTGL2333007	10 năm	10/11/2023	VND	450.000	450.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
45	CTGL2331008	08 năm	23/11/2023	VND	100.000	100.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
46	CTGL2331009	08 năm	30/11/2023	VND	300.000	300.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
47	CTGL2331010	08 năm	06/12/2023	VND	400.000	400.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
48	CTGL2331011	08 năm	29/12/2023	VND	800.000	800.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
49	CTGL2331012	08 năm	29/12/2023	VND	2.400.000	2.400.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
50	CTGL2333013	10 năm	29/12/2023	VND	1.000.000	1.000.000	Tăng vốn cấp 2, đồng thời thực hiện cho vay nền kinh tế.
Tổng						22.035.000	

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân

3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
A. Đối với tổ chức tín dụng:			
1	Tăng vốn cấp 2	20.035.000	20.035.000
	+ Hoạt động cho vay	20.035.000	20.035.000
	+ Hoạt động đầu tư		
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành		
Tổng		22.035.000	22.035.000

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- PTGD phụ trách BDH (để b/c)
- PTGD phụ trách Khối KDV&TT (để b/c)
- Lưu VP

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC KHỐI KDV&TT



Nguyễn Anh Tuấn